CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Số: 0701/2024/BB-ĐHĐCĐ/IDV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 01 năm 2024

DỰ THẢO

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Tên Công ty:	Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
Địa chỉ:	Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
Giấy CNĐKDN:	2500222004 do Sở KHĐT Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 16/06/2003, cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 19/09/2023.
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc……giờ…..phút ngày 07/01/2024. Kết thúc lúc…..giờ…..phút ngày 07/01/2024.
Địa điểm họp:	Trụ sở Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.
Chương trình và nội dung Đại hội:	Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua (đính kèm).
Chủ tọa Đại hội	Ông/Bà……
Ban Bầu cử và Kiểm Phiếu Đại Hội	Ông/Bà……
Thư ký Đại Hội:	Ông/Bà……..
Tổng số đại biểu:	Tổng số đại biểu tham gia……và số lượng đại biểu ủy quyền là……, đại diện cho……..cổ phần, chiếm……..số cổ phần có quyền biểu quyết.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI: (Theo trình tự thời gian)

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Ông/Bà……., Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành đăng ký cổ đông và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là……..cổ phần. Tại thời điểm bắt đầu khai mạc Đại Hội, có……..cổ đông (bao gồm cổ đông

trực tiếp tham dự và người được cổ đông ủy quyền tham dự), đại diện cho:……cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Với việc đạt được……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc đủ điều kiện tiến hành.

3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và giới thiệu Đoàn Chủ tịch

Ông/Bà……– ……Công ty trình bày Quy chế làm việc.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là……%

Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch:

1. Ông/Bà:…… - Chủ tịch Đoàn;
2. Ông/Bà:…… - Thành viên;
3. Ông/Bà:…… - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là……%

4. Đoàn Chủ tịch giới thiệu đề cử Ban Thư Ký Đại hội và Ban Bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết tại Đại Hội và thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.

4.1. Ban Thư ký Đại hội

1. Ông/Bà:…… - Trưởng Ban;
2. Ông/Bà:…… - Thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là…..%

4.2. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội

1. Ông/Bà:…… - Trưởng Ban
2. Ông/Bà:…… - Ủy viên
3. Ông/Bà:…… - Ủy viên.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là…..%

4.3. Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình nghị sự của Đại hội

- Ông/Bà:……– ……giới thiệu Chương trình Đại hội để các cổ đông thông qua.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là…….%

II. TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông/Bà:……– ……trình bày "Báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, Kế hoạch năm tài chính 2024"*(có báo cáo đính kèm)*;

2. Ông/Bà:……– ……trình bày "Báo cáo của HĐQT, tổng kết nhiệm kỳ 2019-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2024-2028"*(có báo cáo đính kèm)*;

3. Ông/Bà:……– ……trình bày "Báo cáo của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, Kế hoạch năm tài chính 2024" *(có báo cáo đính kèm)*;

4. Ông/Bà:……– ……trình bày tóm tắt "Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm tài chính 2023" *(có báo cáo đính kèm);*

5. Ông/Bà:……– ……trình bày "Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán" *(có báo cáo đính kèm).*

6. Đoàn chủ tịch đọc các Tờ trình của HĐQT, Ủy Ban kiểm toán và trình các vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua:

- Tờ trình số 01/2024/TTr-UBKT ngày 07/01/2024 về việc đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2024.
- Tờ trình số 01/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024.
- Tờ trình số 02/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Phê duyệt mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT năm tài chính 2024.
- Tờ trình số 03/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
- Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty.
- Tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028).

III. THẢO LUẬN

1. Ông/Bà:..... Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

2. Phần thảo luận tại Đại hội của các đại biểu tham dự với.....câu hỏi, cụ thể:

Stt	Câu hỏi	Trả lời
1	Cổ đông:.....	Ông/Bà:.....

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm biểu quyết là.....cổ đông, tương ứng ..... cổ phần, chiếm.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, Kế hoạch năm tài chính 2024, với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 kết thúc 30/9/2023):

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND)	5.693		5.666		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

Ghi chú: *Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023,*

HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm tài chính 2024 (bắt đầu từ 01/10/2023 kết thúc 30/09/2024):

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	Tỷ lệ KH2024 /TH2023
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.815,89	1.960,00	107,94%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	297,98	278,50	93,46%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	157,69	125,03	79,29%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30%	30%	
	- Bằng tiền	%	15%	15%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,27	2,75	121,15%

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……..cổ phần, chiếm…..% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm…….% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm…….% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 2 Thông qua Báo cáo của HĐQT tổng kết nhiệm kỳ 2019-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2024-2028.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……..cổ phần, chiếm…….% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm…….% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm…….% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023, Kế hoạch năm tài chính 2024, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 kết thúc 30/9/2023).

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2023 /TH2022	TH2023 /KH2023
1	Tổng giá trị tài sản	1.582,78	1.700,00	1.815,89	114,73%	106,82%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	223,13	201,00	297,98	133,55%	148,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	140,40	110,00	157,69	112,31%	143,36%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND)	5.693		5.666		

5	Tỷ lệ chi trả cổ tức:	25%	25%	30%		
	- Bằng tiền (*)	5%	5%	15%		
	- Bằng cổ phiếu (*)	20%	20%	15%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán)

Ghi chú: *Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua là 25% (Trong đó: 5% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh mức chi trả cổ tức tăng từ 25% lên thành 30% (Trong đó: 15% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu).*

(*) Năm 2023 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức 5% bằng tiền vào tháng 12/2023; Còn lại 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu Công ty sẽ thực hiện chi trả sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phê duyệt điều chỉnh mức chi trả.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2024 (bắt đầu từ 01/10/2023 kết thúc 30/09/2024) gồm các các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	Tỷ lệ KH2024 /TH2023
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.815,89	1.960,00	107,94%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	297,98	278,50	93,46%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	157,69	125,03	79,29%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	30%	30%	
	- Bằng tiền	%	15%	15%	
	- Bằng cổ phiếu	%	15%	15%	

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2023 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2023.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình số: 01/2024/TTr-UBKT ngày 07/01/2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2024. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy

quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……..cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình số: 01/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Phê duyệt mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 và dự kiến mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……..cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình số: 02/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2024.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……..cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình số: 03/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……..cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình số: 04/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……..cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình số: 05/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028).

Đại hội biểu quyết:

Tán thành:……..cổ phần, chiếm ……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến:……cổ phần, chiếm……% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

V. PHẦN BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 5 (2024-2028)

1. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028)

- Ông:.....- Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại Hội đã trình bày Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 (2024-2028) Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc,.....% cổ đông tham dự Đại Hội đã thống nhất thông qua Quy chế nêu trên.

2. Giới thiệu và thông qua danh sách ứng viên

- Ông:.....- Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại Hội đã công bố danh sách ứng viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) tại Tờ trình số: 05/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024, tổng cộng có 09 ứng viên được giới thiệu, danh sách như sau:

Stt	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Chức vụ ứng viên được giới thiệu vào HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024 – 2028)	Chức vụ tại đơn vị hiện đang công tác
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			

.....% cổ đông tham dự Đại Hội đã thống nhất thông qua danh sách ứng viên.

3. Đại Hội tiến hành bầu cử

ĐHĐCĐ đã tiến hành bầu dồn phiếu để chọn 09 ứng viên làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028).

4. Thông qua kết quả bầu cử

- Ông:.....- Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu Đại Hội đã công bố kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) như sau:

Stt	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ phiếu bầu (%)	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				

- Theo đó, 09/09 ứng viên đã được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) có danh sách như sau:

Stt	Họ và tên (Xếp theo vần ABC)	Ghi chú
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		

- Sau khi nghe Trưởng Ban Bầu cử và kiểm phiếu Đại hội trình bày kết quả bầu cử, các ứng viên trúng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028) đã ra mắt Đại Hội.

VI. CÁC NỘI DUNG PHÁT SINH NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH:……..

VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên Bản này cùng với Nghị Quyết Đại Hội được lập ngay sau khi Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc kết thúc chương trình nghị sự.

Ông ……. Đại diện Ban Thư ký đã trình bày toàn văn Biên bản họp ĐHĐCĐ và tổ chức lấy ý kiến của cổ đông để thông qua nội dung Biên bản họp.

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành là…....%, Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc đã được thông qua.

Biên bản Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2024 gồm …….trang, được lập thành…..bản chính, gửi báo cáo Ủy Ban chứng khoán nhà nước 01 bản, gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội 01 bản để công bố thông tin, 01 bản lưu tại Công ty.

Chủ tọa phiên họp đã tuyên bố bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc vào hồi……..giờ…….phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** **CHỦ TỌA**

Tài liệu ĐHĐCĐ đính kèm Biên Bản:

- Chương trình họp ĐHĐCĐ;
- Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ;
- Báo cáo số: 01/2024/BC-VPID ngày 07/01/2024 v/v hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch năm 2024;
- Báo cáo số: 02/2024/BC-VPID ngày 07/01/2024 của Hội đồng quản trị tổng kết nhiệm kỳ 2019-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2024-2028;
- Báo cáo số: 03/2024/BC-VPID ngày 07/01/2024 v/v hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2023, kế hoạch năm 2024;
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 (tóm tắt);
- Báo cáo số: 01/2024/BC-UBKT/IDV v/v hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2023, kế hoạch năm 2024;
- Tờ trình số: 01/2024/TTr-UBKT ngày 07/01/2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;
- Tờ trình số: 01/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc phê duyệt mức phân phối LNST năm tài chính 2023 và dự kiến mức phân phối LNST năm tài chính 2024;
- Tờ trình số: 02/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2024;
- Tờ trình số: 03/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023;
- Tờ trình số: 04/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Tờ trình số: 05/2024/TTr-HĐQT ngày 07/01/2024 về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 (2024-2028).